

Số: 3540 /BKHCN-KHTH

V/v Xây dựng phương hướng, mục tiêu,
nhiệm vụ KH&CN giai đoạn 2016-2020
(Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội giai
đoạn 2016-2020 của ngành KH&CN).

Hà Nội, ngày 26 tháng 9 năm 2014

Kính gửi: - Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước.

Thực hiện trách nhiệm được quy định tại Luật khoa học và công nghệ năm 2013 về việc xây dựng và phê duyệt phương hướng, mục tiêu nhiệm vụ khoa học và công nghệ 05 năm 2016-2020;

Thực hiện Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 05/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2016-2020 thuộc ngành khoa học và công nghệ;

Bộ Khoa học và Công nghệ đề nghị các Bộ, ngành, địa phương:

1. Đánh giá tình hình triển khai phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ chủ yếu giai đoạn 2011-2015 (quy định tại Quyết định số 1244/QĐ-TTg ngày 25/07/2011 của Thủ tướng Chính phủ); dự kiến các phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ giai đoạn 2016-2020 của Bộ, ngành, địa phương mình;

2. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và các chỉ tiêu về ngành khoa học và công nghệ nêu tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2015; dự kiến kế hoạch và các chỉ tiêu về ngành khoa học và công nghệ trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020 của Bộ, ngành, địa phương mình.

Nội dung đánh giá, đề xuất tập trung vào các vấn đề nêu tại phụ lục kèm theo công văn này và đề nghị gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ trước ngày 15/10/ 2014 để Bộ Khoa học và Công nghệ tổng hợp, xây dựng Phương hướng, mục tiêu nhiệm vụ khoa học và công nghệ 05 năm 2016-2020 (Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ngành khoa học và công nghệ năm 2016-2020).

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Vụ KHTH.



Nguyễn Quân



PHỤ LỤC

**Xây dựng phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ KH&CN
giai đoạn 2016 - 2020 (Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
giai đoạn 2016 - 2020 của ngành KH&CN)**

(Kèm theo công văn số 3510/BKHCN-KHTH ngày 26/9/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ)

I. Đánh giá tình hình triển khai phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ khoa học và công nghệ giai đoạn 2011 - 2015 (quy định tại Quyết định số 1244/QĐ-TTg ngày 25/07/2011 của Thủ tướng Chính phủ);

Các đánh giá định tính:

(1). Nhiệm vụ “Đổi mới cơ bản, toàn diện và đồng bộ tổ chức, cơ chế quản lý, cơ chế hoạt động khoa học và công nghệ”:

a) Đánh giá tình hình tổ chức triển khai pháp luật về khoa học và công nghệ. Tình hình kiện toàn tổ chức quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ ở các Bộ, ngành, địa phương.

b) Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ KH&CN trọng điểm cấp nhà nước và các chương trình KH&CN cấp quốc gia mà các Bộ, ngành, địa phương đang tham gia thực hiện trong giai đoạn 2011 - 2015.

c) Đánh giá tình hình đổi mới cơ chế đầu tư và tài chính cho KH&CN, tình hình bố trí và sử dụng ngân sách nhà nước cho KH&CN;

d) Đánh giá tình hình thực hiện cơ chế đặt hàng thực hiện nhiệm vụ KH&CN, tình hình thực hiện đánh giá kết quả KH&CN.

e) Đánh giá việc kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước, đảm bảo hiệu quả của sử dụng vốn ngân sách nhà nước dành cho KH&CN.

g) Đánh giá các chỉ số liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn đo lường chất lượng liên quan đến trách nhiệm của Bộ, ngành, địa phương mình.

h) Đánh giá việc cụ thể hóa và triển khai kế hoạch KH&CN 2011 - 2015 của Bộ, ngành, địa phương mình.

(2) Đánh giá việc triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững.

a) Đánh giá kết quả nghiên cứu cơ bản trong khoa học tự nhiên và khoa học xã hội 2011 - 2014 tại Bộ, ngành, địa phương mình.

b) Đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững tại Bộ, ngành, địa phương mình.

(3). Đánh giá việc bảo đảm nguồn lực để các Bộ, ngành, địa phương thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc các chương trình quốc gia về khoa học và công nghệ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

(4). Đánh giá tình hình huy động nguồn lực xã hội để nâng cao tiềm lực khoa học và công nghệ; phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thị trường khoa học và công nghệ; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khoa học và công nghệ:

a) Đánh giá mức độ tập trung đầu tư một số tổ chức khoa học và công nghệ trọng điểm, các nhóm nghiên cứu mạnh (trọng phạm vi quản lý của Bộ, ngành, địa phương) đủ năng lực giải quyết những vấn đề lớn của quốc gia và hội nhập quốc tế.

b) Đánh giá hiệu quả hoạt động của các phòng thí nghiệm trọng điểm quốc gia do Bộ, ngành, địa phương quản lý; các trung tâm thông tin khoa học và công nghệ, trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng, cơ sở nghiên cứu thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, ngành, địa phương.

c) Đánh giá nguồn lực xã hội hóa nhất là từ doanh nghiệp, cho phát triển khoa học và công nghệ;

d) Đánh giá công tác thống kê, đánh giá, phân loại các tổ chức khoa học và công nghệ công lập ở các cấp, các ngành, trung ương và địa phương để xác định các tổ chức nghiên cứu cơ bản, tổ chức tự trang trải kinh phí, hoặc chuyển thành doanh nghiệp khoa học và công nghệ.

đ) Đánh giá về những mặt được và những hạn chế của cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ; phát hiện, tìm kiếm các nhóm nghiên cứu trẻ có tiềm năng, nhóm nghiên cứu mạnh từ các trường đại học, viện nghiên cứu để hỗ trợ ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, thương mại hóa và chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

e) Đánh giá thực trạng của hệ thống các tổ chức dịch vụ, tư vấn, môi giới chuyển giao công nghệ; các tổ chức xúc tiến chuyển giao, thương mại hóa công nghệ, hỗ trợ thực thi bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, khai thác, sử dụng sáng chế trong các trường đại học, viện nghiên cứu; đánh giá hoạt động chợ công nghệ, thiết bị và sản phẩm dịch vụ công nghệ.

g) Đánh giá công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý khoa học và công nghệ của lực lượng cán bộ quản lý khoa học và công nghệ ở Bộ, ngành, địa phương mình.

Các đánh giá định lượng (trong phạm vi quản lý của các Bộ, ngành, địa phương)

(1) Số lượng sáng chế đăng ký bảo hộ;

(2) Số lượng tiêu chuẩn quốc gia được ban hành;

(1) Số lượng các kết quả KH&CN được đánh giá theo chuẩn mực quốc tế;

(4) Số lượng các tổ chức nghiên cứu cơ bản trong các trường đại học trọng điểm quốc gia có đủ tiêu chuẩn và điều kiện hội nhập được với khu vực và thế giới; các tạp chí nghiên cứu trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ Việt Nam có thể mạnh, đạt chuẩn mực được quốc tế công nhận;

(5) Số lượng các doanh nghiệp khoa học và công nghệ;

(6) Tỷ lệ gia tăng giá trị giao dịch công nghệ thành công trên thị trường khoa học và công nghệ;

(7) Số lượng các tổ chức nghiên cứu và phát triển có cơ sở vật chất, thiết bị hiện đại và năng lực nghiên cứu mạnh để giải quyết những vấn đề lớn của quốc gia, đạt trình độ tiên tiến của khu vực và thế giới.

II. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch, chỉ tiêu về ngành khoa học và công nghệ nêu tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2015 của Bộ, ngành, địa phương.

III. Đề xuất phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ KH&CN chủ yếu giai đoạn 2016- 2020 của Bộ, ngành, địa phương; kế hoạch, chỉ tiêu về ngành khoa học và công nghệ trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020 của các Bộ, ngành, địa phương.

Đề nghị các Bộ, ngành, địa phương căn cứ vào thực tế của mình để đề xuất các phương hướng, mục tiêu nhiệm vụ KH&CN chủ yếu giai đoạn 2016 - 2020. Các mục tiêu, nhiệm vụ của giai đoạn 2016 - 2020 đảm bảo bám sát các mục tiêu chiến lược phát triển KH&CN đến năm 2020, đảm bảo thực hiện các mục tiêu chiến lược; phù hợp với mục tiêu chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016 - 2020. Theo đó:

- Nêu các mục tiêu, nhiệm vụ đã hoàn thành, cơ bản đáp ứng được yêu cầu và không cần tiếp tục trong giai đoạn 2016 – 2020.

- Nêu các mục tiêu, nhiệm vụ đã thực hiện trong giai đoạn 2011 - 2015, vẫn tiếp tục cần triển khai trong giai đoạn 2016 – 2020.

- Đề xuất, bổ sung các mục tiêu, nhiệm vụ bổ sung cho giai đoạn 2016 - 2020.